**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 24**

Từ ngày: 3/03/2025 – 7/03/2025

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Lớp** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| Hai | Chiều | 2 | 5A | Khoa học 1 | Nam và nữ (T2) | *Quyền bình đẳng nam, nữ (bình đẳng giới)* |
| 3 | HĐTN 2 | Chung tay bảo vệ môi trường | *Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*  *Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)* |
| Ba | Sáng | 1 | 1C | Tiếng Việt 3 | Bài 125. Uyên - uyêt (T1+T2) | *GD QPAN: Hình ảnh các chú bộ đội duyệt binh và những cống hiến của họ để bảo vệ nước nhà.*  *\*GD QCN-Liên hệ:* ***Điều 12. Quyền sống****Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển. Bài 2(Tranh 1)* |
| 2 | Tiếng Việt 4 |
| 4 | Tiếng Việt \* | Luyện viết bài uyên, uyêt |  |
| Tư | Sáng | 1 | 1B | Tiếng Việt 6 | Bài 126. Uyn - uyt (T1+T2) |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 |
| 3 | 1A | Tiếng Việt 6 | Bài 126. Uyn - uyt (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 6 |
| Chiều | 1 | 5B | HĐTN 2 | Chung tay bảo vệ môi trường | *-Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*  *-Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)* |
| 2 | 5C | HĐTN 2 |
| Năm | Sáng | 1 | 1B | TNXH 2 | **Bài 14: Cơ thể em (T3)** |  |
| 3 | Tiếng Việt 8 | Bài 127. oang, oac (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 9 |
| Chiều | 1 | 1A | Toán 3 | Xăng- ti- mét |  |
| 2 | TNXH 1 | **Bài 14: Cơ thể em (T2)** |  |
| 3 | Toán \* 2 | So sánh các số trong phạm vi 100 |  |
| Sáu | Sáng | 1 | 1C | Tiếng Việt 11 | Bài 128: Kể chuyện Cá đuôi cờ |  |
| 2 | Tiếng Việt 12 | Bài 129. Ôn tập |  |
| 4 | TNXH 2 | **Bài 14: Cơ thể em (T3)** |  |
| Chiều | 1 | 1A | TNXH 2 | **Bài 14: Cơ thể em (T3)** |  |
| 2 | Toán \*3 |  |  |
| 3 | 1B | Toán \*3 |  |  |

*Duyệt bài, ngày*  ..... *tháng 03 năm 2025*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**TUẦN 24:**

*Chiều (5A):*

**Thứ Hai ngày 3 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1: KHOA HỌC**

**Nam và nữ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ .

- Nhận biết được đặc điểm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, dặc điểm xã hội của nam và nữ…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất dược những thái độ hành vi việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới phù hợp với văn hoá của địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý mọi người.

*- Quyền bình đẳng nam, nữ (bình đẳng giới)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bảng nhóm, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu: Nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.  + HS nêu được những thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.**  -YCHS quan sát và đọc lời thoại trong các hình 3-6 SGK, sau đó chia sẻ ý kiến về việc làm của các bạn trong mỗi hình thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới và giải thích vì sao lại có nhận định đó.  -Gọi một số cặp trình bày trước lớp, gọi các HS khác góp ý, bổ sung.  -GV gọi một số HS trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 67.  + Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.  + Em đồng ý hay không đồng ý với thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thái độ, việc làm | Đồng ý | Không đồng ý | Giài thích lí do | | 1. 1.Châm chọc, chế giễu bạn vì bạn là con trai nhưng hay khóc. | ? | ? | ? | | 2. Lắng nghe ý kiện của bạn khi bạn đang nói. | ? | ? | ? | | 3. 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ phiếu bầu Lan làm lớp trường chỉ vì bạn ấy là nữ. | ? | ? | ? | | 4. Cảm thông và chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | ? | ? | ? |   ***-*** *GV chốt KT trong HĐ: Luôn phải tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.*  ***HĐ2: Xác định việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  ***-*** YCHS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi ở mục thực hành trang 68 SGK  - YC các nhóm hoạt động và đưa ra nhận xét chung.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận HĐ: **Những việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới**  *\* Quyền bình đẳng nam, nữ (bình đẳng giới)* | -HS làm việc theo cặp.  - Đại diện theo cặp trình bày trước lớp, các HS khác góp ý, bổ sung**.**  **-** HS nêu miệng.  - HS nêu miệng và giải thích cá nhân.  - HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ việc từ đánh giá về thái độ, việc làm của bản thân.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các bạn và đưa ra nhận xét chung trong PHT.  - Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này: Đặc điểm để phân biệt Nam Và Nữ. Biết tôn trọng bạn khác giới .  - HS trả lời. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc tình huống SGK trang 68 và TLCH: Em học được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan?  - GV đánh giá kết luận tôn trọng và có hướng điều chỉnh khi HS có trả lời chưa sát với yêu cầu.  - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  - GV Kết luận : Những đặc điểm về cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể thuộc về đăc điểm sinh học của nam và nữ. Những đặc điểm này được quy định từ khi bắt đầu hình thành cơ thể. Những đặc điểm được hình thành do nền văn hoá, quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi thuộc về đặc điểm xã hội của nam và nữ. Thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới là sự lắng nghe, thông cảm và thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt giới tính,...  - YCHS đọc lại ND bài.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này: Đặc điểm để phân biệt Nam Và Nữ. Biết tôn trọng bạn khác giới .  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chung tay bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khi dân cư.

- Tham gia thiết kế được bảng chỉ dẫn phân loại rác

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận diện thực trạng môi trường tại địa phương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận động người thân cùng hành động để bảo vệ môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng người thân trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu trường lớp, yêu quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm làm vệ sinh công ích.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường.

*- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*

*- Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị:

+Không gian cho Bảng tin.

+Một số thiết bị phục vụ cho kênh Ra đi ô.

- HS:

+Chuẩn bị gắn bài của nhóm mình lên Bảng tin môi trường của lớp.

+Chuẩn bị bài viết hoặc thu âm, video để đọc, phát trên kênh Ra-đi-ô Môi trường của lớp.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - GV tổ chức cho HS sáng tạo điệu nhảy *Vì môi trường.*  - GV hướng dẫn cả lớp cùng sáng tạo một điệu nhảy minh hoạ hoạt động quét dọn vệ sinh nơi công cộng.  - GV hỏi HS về một số hoạt động cần thực hiện khi thực hiện dọn vệ sinh.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Lấy chối ra quét;*  *+ Vun lại thành đống;*  *+ Hót rác đưa về nơi tập kết...*  - GV mời một vài HS minh hoạ các hoạt động bằng hành động cho điệu nhảy.  - GV cùng HS thực hiện điệu nhảy.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để môi trường luôn sạch đẹp, cần sự chung tay của tất cả mọi người. hôm nay chúng ta cùng nhau lên kế hoạch để cùng chung tay bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 24 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS lập được kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho các nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: Xây dựng kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  - GV gợi ý các nội dung trong kế hoạch như sau:  + Tên kế hoạch.  + Mục tiêu.  + Thời gian, địa điểm thực hiện.  + Người thực hiện.  + Những công việc của làm.  + Các đồ dùng, vật dụng cần chuẩn bị.  - GV hướng dẫn các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác đóng góp ý kiểu cho bản kế hoạch của nhóm bạn.    - GV nhận xét, góp ý để HS điều chỉnh, hoàn thiện bản kế hoạch của nhóm mình.  - GV kết luận:*Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư là việc làm quan trọng trong nhiệm vụ giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi sinh sống. Kế hoạch do chính các em xây dựng thể hiện ý thức bảo vệ môi trường của các em, đồng thời, góp phần vận động mọi người tham gia tích cực vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi sinh sống.*  **Hoạt động 4: : Thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thiết kế được bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.*  - GV cho HS xem một số tranh ảnh có nội dung hướng dẫn phân loại rác thải thông qua đó giới thiệu với HS về các loại rác thải và đặc điểm của từng loại, những đồ tương ứng với từng loại. Thông thường sẽ phân làm 3 loại: rác hà cơ, rác vô cơ, rác tái chế.    - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn đã làm  - GV đặt thêm các câu hỏi tương tác như:  *+ Em thích ấn tượng nhất với bảng chỉ dẫn của bạn nào? Vì sao?*  *+ Theo em, việc phân loại rác thải có tác dụng gì?*  - GV kết luận: *Phân loại rác nhằm mục đích có thể dễ dàng tái chế, qua đó góp phần giảm lượng rác thải ra môi trường, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Thấy Cô khen ngợi các em đã thiết kế được những bảng chỉ dẫn phân loại rác đúng nội dung và có hình thức trình bày ấn tượng*  *- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*  *- Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Ngày Môi trường Thế giới là ngày nào?  A. Ngày 4 tháng 6 hằng năm.  B. Ngày 5 tháng 6 hằng năm.  C. Ngày 6 tháng 6 hằng năm.  D. Ngày 7 tháng 6 hằng năm.  **Câu 2:** Loại túi đi chợ nào dưới đây thân thiện với môi trường hơn?  A. Túi nilong.  B. Túi giấy dùng một lần.  C. Túi vải dùng nhiều lần.  D. Không có loại túi nào trong các loại trên.  **Câu 3:** Đâu là rác thải có thể tái chế ?  A. Túi ni-lông.  B. Chai thủy tinh.  C. Ống hút nhựa.  D. Hộp xốp.  **Câu 4:** Việc phân loại rác thải có tác dụng gì ?  A. Giảm lượng rác thải ra môi trường.  B. Góp phần nâng cao năng suất nhà máy rác.  C. Nâng cao ý thức người dân.  D. Phát triển hệ thống xử lí rác.  **Câu 5:** Đâu không phải nội dung có trong kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư?  A. Địa điểm thực hiện.  B. Người thực hiện.  C. Kết quả thực hiện.  D. thời gian thực hiện.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **B** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư đã xây dựng.  + Tích cực vận động người thân cùng tham gia các hoạt động giữ vệ sinh môi trường nơi sinh sống. | - HS sáng tạo.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS minh họa.  - HS nhảy.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tiến hành.  - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Sáng (1C):*

**Thứ Ba ngày 4 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 125. uyên, uyêt (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên**, vần **uyêt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

- Viết đúng các vần **uyên, uyêt,** các tiếng  **khuyên, duyệt** (binh)cỡ vừa (trên bảng con).

**2.Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của vầng trăng qua bài tập đọc.

*\* GD QPAN: Hình ảnh các chú bộ đội duyệt binh và những cống hiến của họ để bảo vệ nước nhà.*

*\*GD QCN-Liên hệ:* ***Điều 12. Quyền sống****Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển. Bài 2(Tranh 1)*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

*-VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1.Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Chú hề (bài 155).  **2.Khám phá:**  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyên, uyêt**. | | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. | |
| **3.Hoạt động:**  **\*Hoạt động 1: Khám phá**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **uyên,uyêt;** đánh vần đúng tiếng có các vần **uyên và uyêt.** | | | |
| 1. **Dạy vần uyên**   **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, ê, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyên**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyên** | | | | **u** | **yê** | **n** |   **u-yê-nờ- uyên/ uyên**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: chim vành khuyên  GV: chỉ tranh **chim vành khuyên** và giới thiệu them về loại chim này  Trong từ chim vành khuyên tiếng nào có vần uyên?  -Em hãy phân tích tiếng **khuyên**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khuyên**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khuyên** | | | **kh** | **uyên** |     **:khờ - uyên – tuyên/ tuyên**   1. **Dạy vần uyêt**   **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ u, y, ê, t  -Ai phân tích, đánh vần được vần **uyêt**?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyêt** | | | | **u** | **yê** | **t** |   **:u-y- ê - tờ- uyên/ uyêt**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: duyệt binh  Trong từ duyệt binh tiếng nào có vần uyêt?  -Em hãy phân tích tiếng **duyệt**?  -GV chỉ mô hình tiếng **duyệt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **duyệt** | | | **d** | **uyệt** |     **:dờ - uyêt – duyêt- nặng- duyệt/ duyệt**  **\*Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | | -1 HS đọc : u – y –ê - n  Cả lớp nói: **uyên**  **-**Vần uyn có âm u đứng trước, yê đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ chim vành khuyên.  -HS lắng nghe.  Tiếng khuyên có vần uyên.  -Tiếng khuyên có âm kh(khờ) đứng trước, vần uyên đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng khuyên: **khờ - uyên – khuyên/ khuyên**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc : u – y – ê - t  Cả lớp nói: **uyêt**  **-**Vần uyêt có âm u đứng trước, yê đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ các chú bộ đội đang duyệt binh  -HS lắng nghe.  Tiếng duyệt có vần duyệt.  -Tiếng duyệt có âm d (dờ) đứng trước, vần uyêt đứng sau, dấu nặng đặt dưới âm ê, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **dờ - uyêt – duyêt – nặng – duyệt/ duyệt.**  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần uyên, vần uyêt. Đánh vần: **u-y-ê -nờ-uyên/uyn; u-y-ê-tờ-uyêt/uyêt.**  **-** Tiếng **khuyên** và tiếng **duyệt.** Đánh vần: **khờ-uyên-khuyên/khuyên; dờ-uyêt-duyêt-nặng-duyệt/duyệt.** | |
| **HĐ2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Vầng trăng khuyết.* Viết đúng các vần *uyên* và *uyêt*, các từ *chim vành khuyên , duyệt binh* cỡ vừa trên bảng con. | | | |
| 1. **Mở rộng vốn từ**   **BT2 :**  **-**Nêu yêu cầu: Ghép chữ với hình cho đúng  -GV chỉ từng từ ngữ, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *thuyền buồm, truyện cổ, trăng khuyết, đàn nguyệt , trượt tuyết, bóng chuyền.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT: Nối từ ngữ ứng với hình.  **-**Gọi HS trình bày kết quả ( tranh 1 : trượt tuyế, tranh 2:trăng khuyế, tranh 3:truyện cổ, tranh 4: đàn nguyệt, tranh 5: thuyền buồm, tranh 6: bóng chuyền)  -GV chỉ từng hình, cả lớpđọc từ ngữ  -Nhận xét.  **Hđ3: Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyên, uyêt, chim vành huyên, duyệt binh.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **uyên**: chữ **u** viết trước, chữ **yê** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyêt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  HS viết : **uyên, uyêt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **khuyên** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **k,h,y** là 5 li, chữ **u,ê,n** 2 li, cách nối nét từ **kh** sang **u**. Làm tương tự với **duyệt**, đặt dấu nặng dưới **ê**  HS viết: **chim vành khuyên, duyệt binh**(2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS làm vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện |
| **TIẾT 2** | | | |
| **Hđ4:Tập đọc**  **\*Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **\*Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu  \_GV giải nghĩa từ huyền ảo( vừa như thật vừa như mơ , đẹp kì lạ và bí ẩn, gặm (cắn dần, hủy hoại từng miếng một để ăn)  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đừa dai, huýt sáo, nghịch, suýt ngã, kêu váng.  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **\*Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.   1. **Tìm hiểu bài đọc**   -GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng**(ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  -Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét.  *\* GD QPAN: Hình ảnh các chú bộ đội duyệt binh và những cống hiến của họ để bảo vệ nước nhà.*  *\*GD QCN-Liên hệ:* ***Điều 12. Quyền sống****Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển. Bài 2(Tranh 1)* | -HS đọc **Vầng trăng khuyết**  **-**HSTL: biển, thuyền, trăng.  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp  -HS trả lời: 8 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -HS nhắc lại yêu cầu  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | | |
| **4.Củng cố, dặn dò:**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TIẾNG VIỆT \***

**Luyện viết bài uyên, uyêt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc trôi chảy bài 125 và đọc, viết được một số tiếng và từ có chứa vần uyên, uyêt.

- Rèn kỹ năng đọc trơn, viết chữ đúng mẫu đều, đẹp, đảm bảo tốc độ.

- HS có ý thức tự giác học tập tốt.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**Bảng phụ ghi nội dung luyện đọc ngoài bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. Kiểm tra bài cũ**

- HS đọc trên bảng: chim vành khuyên, duyệt binh, trăng khuyết, truyện cổ, thuyền buồm, bóng chuyền, đàn nguyệt,…

- Nhận xét; đánh giá

**B. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Giới thiệu bài :*** GV giới thiệu nội dung bài học  ***2. Luyện đọc SGK***  - Đọc SGK bài 125.  - HS nghe để nhận xét.  ***3.Luyện đọc từ ngoài bài***  - GV đưa:*kể chuyện, quyển vở, khuyết điểm, sò huyết, luyện tập, quyết tâm,…*  *- Bạn Bách quyết tâm đạt được điểm cao khi làm bài khảo sát.*  -GV cho HS luyện đọc thầm trong 5 phút bài trên bảng  -YC HS gạch chân các tiếng có vần uyên, uyêt.  - Cho HS luyện đọc các tiếng có vần uyên, uyêt.  - Tìm tiếng có chứa vần uyên, uyêt.  - Yêu cầu HS luyện đọc.  ***4. Luyện viết***  - GV đọc cho HS viết từ : *kể chuyện, quyển vở, khuyết điểm, sò huyết, luyện tập, quyết tâm,…*  *- Bạn Bách quyết tâm đạt được điểm cao khi làm bài khảo sát.*  - Nhận xét. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh kết hợp đánh vần, phân tích.  - HS đọc thầm.  -HS luyện đọc thầm  - HS lên bảng gạch chân các tiếng  - HS đọc cá nhân; đồng thanh kết hợp đánh vần; phân tích.  - HS tìm và đọc đồng thanh.  - HS nghe viết bài vào vở.  - HS nghe để rút kinh nghiệm. |

**C.Củng cố - Dặn dò***:*- Nhận xét chung giờ học.

- Chuẩn bị bài sau.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B, 1A)*

**Thứ Tư ngày 5 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 126. Uyn - uyt (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **uyn, uyt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyn, uyt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyn**, vần **uyt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

- Viết đúng các vần **uyn, uyt,** các tiếng (màn) **tuyn**, (xe) **buýt** cỡ vừa (trên bảng con).

**2.Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

-Biết quý tình bạn thông qua bài tập đọc Đôi bạn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

*- VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Vầng trăng khuyết (bài 125).  **2.Khám phá:**  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyn, uyt**. | | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. |
| **3.Hoạt động:**  **Hoạt động 1: Khám phá**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **uyn,uyt;** đánh vần đúng tiếng có các vần **uyn và uyt.** | | |
| 1. **Dạy vần uyn**   **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyn**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyn** | | | | **u** | **y** | **n** |   **u-y-nờ- uyn/ uyn**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: màn tuyn.  GV: **màn tuyn** là màn chống muỗi được làm bằng loại vải có kết cấu rất mỏng và nhẹ với kiểu dệt thưa thưa như lưới.  Trong từ màn tuyn tiếng nào có vần uyn?  -Em hãy phân tích tiếng **tuyn**?  -GV chỉ mô hình tiếng **tuyn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **tuyn** | | | **t** | **uyn** |     **:tờ - uyn – tuyn/ tuyn**   1. **Dạy vần uyt**   **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ u, y, t  -Ai phân tích, đánh vần được vần **uyt**?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyt** | | | | **u** | **y** | **t** |   **:u-y-tờ- uyt/ uyt**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: xe buýt.  Trong từ xe buýt tiếng nào có vần uyt?  -Em hãy phân tích tiếng **buýt**?  -GV chỉ mô hình tiếng **buýt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **buýt** | | | **b** | **uýt** |     **:bờ - uyt – buyt- sắc- buýt/ buýt**  **\*Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | | -1 HS đọc : u – y – n  Cả lớp nói: **uyn**  **-**Vần uyn có âm u đứng trước, y đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ cái màn chống muỗi.  -HS lắng nghe.  Tiếng tuyn có vần uyn.  -Tiếng tuyn có âm t (tờ) đứng trước, vần uyn đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **tờ - uyn – tuyn/ tuyn**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc : u – y – t  Cả lớp nói: **uyt**  **-**Vần uyt có âm u đứng trước, y đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ xe buýt.  -HS lắng nghe.  Tiếng buýt có vần uyt.  -Tiếng buýt có âm b (bờ) đứng trước, vần uyt đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm y, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **bờ - uyt – buyt – sắc - buýt/ buýt**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần uyn, vần uyt. Đánh vần: **u-y-nờ-uyn/uyn; u-y-tờ-uyt/uyt.**  **-** Tiếng **tuyn** và tiếng **buýt.** Đánh vần: **tờ-uyn-tuyn/tuyn; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.** |
| **HĐ2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Đôi bạn*. Viết đúng các vần *uyn* và *uyt*, các tiếng *màn tuyn, xe buýt* cỡ vừa trên bảng con. | | |
| **\*Mở rộng vốn từ**  **-**Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần uyn? Tiếng nào có vần uyt?  -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uyn**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uyt.**  **-**Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **uyn** (luyn)/ tiếng có vần **uyt** (tuýt, huýt, xuýt).  -GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng tuýt có vần uyt, tiếng luyn có vần uyn, tiếng huýt có vần uyt, tiếng xuýt có vần uyt.  -Nhận xét.  **Hđ3:Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyn, uyt, màn tuyn, xe buýt.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **uyn**: chữ **u** viết trước, chữ **y** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  HS viết : **uyn, uyt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **tuyn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **t** là 3 li, chữ **y** 5 li, cách nối nét từ **t** sang **u**. Làm tương tự với **buýt**, đặt dấu sắc trên **y**  HS viết: **màn tuyn, xe buýt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Hs đọc  -Cả lớp đọc.  -HS làm vào VBT: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện |
| **TIẾT 2** | | |
| **Hđ4:Tập đọc**  **\*Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **\*Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đừa dai, huýt sáo, nghịch, suýt ngã, kêu váng.  +Giải nghĩa từ: **xoắn xuýt** (quấn lấy, bám chặt lấy như không rời ra), **kêu váng** ( kêu to lên).  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **\*Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  -GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng**(ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  -Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét | -HS đọc **Đôi bạn**  **-**HSTL: Mèo Kít đang nằm trên bờ, chó Tuyn đuổi đám vịt trên mặt ao.  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp.  -Lắng nghe  -HS trả lời: 8 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -HS nhắc lại yêu cầu  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | |
| **4.Củng cố, dặn dò**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (5B, 5C):*

**Tiết 1, 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chung tay bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khi dân cư.

- Tham gia thiết kế được bảng chỉ dẫn phân loại rác

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận diện thực trạng môi trường tại địa phương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận động người thân cùng hành động để bảo vệ môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng người thân trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu trường lớp, yêu quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm làm vệ sinh công ích.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường.

*- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*

*- Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị:

+Không gian cho Bảng tin.

+Một số thiết bị phục vụ cho kênh Ra đi ô.

- HS:

+Chuẩn bị gắn bài của nhóm mình lên Bảng tin môi trường của lớp.

+Chuẩn bị bài viết hoặc thu âm, video để đọc, phát trên kênh Ra-đi-ô Môi trường của lớp.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - GV tổ chức cho HS sáng tạo điệu nhảy *Vì môi trường.*  - GV hướng dẫn cả lớp cùng sáng tạo một điệu nhảy minh hoạ hoạt động quét dọn vệ sinh nơi công cộng.  - GV hỏi HS về một số hoạt động cần thực hiện khi thực hiện dọn vệ sinh.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Lấy chối ra quét;*  *+ Vun lại thành đống;*  *+ Hót rác đưa về nơi tập kết...*  - GV mời một vài HS minh hoạ các hoạt động bằng hành động cho điệu nhảy.  - GV cùng HS thực hiện điệu nhảy.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để môi trường luôn sạch đẹp, cần sự chung tay của tất cả mọi người. hôm nay chúng ta cùng nhau lên kế hoạch để cùng chung tay bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 24 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS lập được kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho các nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: Xây dựng kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  - GV gợi ý các nội dung trong kế hoạch như sau:  + Tên kế hoạch.  + Mục tiêu.  + Thời gian, địa điểm thực hiện.  + Người thực hiện.  + Những công việc của làm.  + Các đồ dùng, vật dụng cần chuẩn bị.  - GV hướng dẫn các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác đóng góp ý kiểu cho bản kế hoạch của nhóm bạn.    - GV nhận xét, góp ý để HS điều chỉnh, hoàn thiện bản kế hoạch của nhóm mình.  - GV kết luận:*Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư là việc làm quan trọng trong nhiệm vụ giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi sinh sống. Kế hoạch do chính các em xây dựng thể hiện ý thức bảo vệ môi trường của các em, đồng thời, góp phần vận động mọi người tham gia tích cực vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi sinh sống.*  **Hoạt động 4: : Thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thiết kế được bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.*  - GV cho HS xem một số tranh ảnh có nội dung hướng dẫn phân loại rác thải thông qua đó giới thiệu với HS về các loại rác thải và đặc điểm của từng loại, những đồ tương ứng với từng loại. Thông thường sẽ phân làm 3 loại: rác hà cơ, rác vô cơ, rác tái chế.    - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn đã làm  - GV đặt thêm các câu hỏi tương tác như:  *+ Em thích ấn tượng nhất với bảng chỉ dẫn của bạn nào? Vì sao?*  *+ Theo em, việc phân loại rác thải có tác dụng gì?*  - GV kết luận: *Phân loại rác nhằm mục đích có thể dễ dàng tái chế, qua đó góp phần giảm lượng rác thải ra môi trường, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Thấy Cô khen ngợi các em đã thiết kế được những bảng chỉ dẫn phân loại rác đúng nội dung và có hình thức trình bày ấn tượng*  *- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên*  *- Lồng ghép GDĐP: CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Bảo vệ cảnh quan môi trường)*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Ngày Môi trường Thế giới là ngày nào?  A. Ngày 4 tháng 6 hằng năm.  B. Ngày 5 tháng 6 hằng năm.  C. Ngày 6 tháng 6 hằng năm.  D. Ngày 7 tháng 6 hằng năm.  **Câu 2:** Loại túi đi chợ nào dưới đây thân thiện với môi trường hơn?  A. Túi nilong.  B. Túi giấy dùng một lần.  C. Túi vải dùng nhiều lần.  D. Không có loại túi nào trong các loại trên.  **Câu 3:** Đâu là rác thải có thể tái chế ?  A. Túi ni-lông.  B. Chai thủy tinh.  C. Ống hút nhựa.  D. Hộp xốp.  **Câu 4:** Việc phân loại rác thải có tác dụng gì ?  A. Giảm lượng rác thải ra môi trường.  B. Góp phần nâng cao năng suất nhà máy rác.  C. Nâng cao ý thức người dân.  D. Phát triển hệ thống xử lí rác.  **Câu 5:** Đâu không phải nội dung có trong kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư?  A. Địa điểm thực hiện.  B. Người thực hiện.  C. Kết quả thực hiện.  D. thời gian thực hiện.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **B** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư đã xây dựng.  + Tích cực vận động người thân cùng tham gia các hoạt động giữ vệ sinh môi trường nơi sinh sống. | - HS sáng tạo.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS minh họa.  - HS nhảy.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tiến hành.  - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B):*

**Thứ Năm ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (1)**

**Bài 14: Cơ thể em (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS:

- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.**2. \*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

-Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm bảo vệ bản thân mình.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể. Phân biệt được con trai và con gái.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**:

* Bài giảng điện tử, bảng nhóm.
* Tranh ảnh minh hoạ trong SGK.

**- Học sinh:**

* Sách TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  -GV cho cả lớp hát  **2.Khám phá:**  -Gv giới thiệu bài học  **3. Hoạt động:**  **HĐ5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ:**  - Hs quan sát các hình trang 99 sgk và trả lời các câu hỏi” Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?”  **\* HĐ nhóm:**  - HS hđ nhóm bốn trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày câu trả lời trước lớp.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét.  -Gv nhận xét, chốt lại kiến thức.  **\*Luyện tập, vận dụng:**  **HĐ6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể:**  -HS thảo luận chia sẻ về những việc làm hàng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi để giữ sạch cơ thể. Để từ đó nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  - HS thảo luận nhóm đôi lần lượt hỏi và trả lời các câu hỏi:  + Hằng ngày , bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - GV gọi 1, 2 nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, bổ sung.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học, củng cố lại kiến thức, nhắc nhở hs tìm hiểu bài tiếp theo. | -Cả lớp hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình, suy nghĩ.  -Hđ nhóm  -2, 3 hs đại diện nhóm lên bảng  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe, tiếp thu.  -HS thảo luận với bạn chia sẻ về ý kiến của mình.  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  -Đại nhóm 2, 3 nhóm lên bảng trình bày.  -3 bạn đại diện 3 nhóm khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 3, 4: Tiếng Việt 8, 9**

**Bài 127. oang, oac (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **oang, oac**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oang, oac**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oang**, vần **oac.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*.

- Viết đúng các vần **oang, oac,** các tiếng kh**oang** (tàu), (áo) **khoác** cỡ vừa (trên bảng con).

**2.Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Biết giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn và không nên khoác lác thông qua bài tập đọc Thỏ trắng và quạ khoang.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.
* *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 1. **Khởi động**   - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Đôi  **2.Khám phá:**  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **oang, oac**. | | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. | |
| **3.Hoạt động:**  **Hoạt động 1: Khám phá**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **oang, oac ;** đánh vần đúng tiếng có các vần **oang và oac.** | | | |
| 1. **Dạy vần oang**   **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ o, a, ng  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oang**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oang** | | | | **o** | **a** | **ng** |   **o-a-ngờ- oang/ oang**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: khoang tàu.  Trong từ khoang tàu tiếng nào có vần oang?  -Em hãy phân tích tiếng **khoang**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khoang**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khoang** | | | **kh** | **oang** |     **:khờ - oang – khoang/ khoang**   1. **Dạy vần oac**   **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ o, a, c  -Ai phân tích, đánh vần được vần **oac**?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc  trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oac** | | | | **o** | **a** | **c** |   **:o-a-cờ- oac/ oac**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: áo khoác.  GV:  Trong từ áo khoác tiếng nào có vần oac?  -Em hãy phân tích tiếng **khoác**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khoác**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khoác** | | | **kh** | **oác** |     **:khờ - oac – khoác- sắc- khoác/ khoác**  **\*Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | | -1 HS đọc : o– a– ng  Cả lớp nói: **oang**  **-**Vần oang có âm o đứng trước, a đứng giữa, ng đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ khoang tàu.  Tiếng khoang có vần oang.  -Tiếng khoang có âm kh (khờ) đứng trước, vần oang đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng khoang: **khờ - oang – khoang/ khoang**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc : o – a – c  Cả lớp nói: **oac**  **-**Vần oac có âm o đứng trước, a đứng giữa, c đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ cái áo khoác.  -HS lắng nghe.  Tiếng khoác có vần oac.  -Tiếng khoác có âm kh (khờ) đứng trước, vần oac đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm a, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **khờ - oac – khoác – sắc - khoác/ khoác**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần oang, vần oac. Đánh vần: **o-a-ngờ-oang/oang; o-a-cờ-oac/oac.**  **-** Tiếng **khoang** và tiếng **khoác.** Đánh vần: **khờ-oang-khoang/khoang; khờ-oac-khoac-sắc-khoác/khoác.** | |
| **HĐ2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*. Viết đúng các vần *oang* và *oac,* các tiếng *khoang tàu, áo khoác* cỡ vừa trên bảng con. | | | |
| 1. **Mở rộng vốn từ**   **-**Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oang? Tiếng nào có vần oac?  -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *khoác ba lô, xoạc chân, quạ khoang, áo choàng, ngoác miệng, nứt toác.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -GV mời một nhóm 3-4 học sinh chơi trò truyền điện:  +HS 1 gọi HS 2 nếu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oang  +HS 2 đáp  +Sau đó HS 2 chỉ HS 3, nêu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oac.  =>Tương tự cho đến hết.  =>Nếu HS nói tiếng ở ngoài bài cũng không sao)  -Nhận xét.  **Hđ3:Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oang, oac, khoang tàu, áo khoác.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **oang**: chữ **o** viết trước, chữ **a** viết giữa, chữ **ng** viết cuối. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.  HS viết : **oang, oac** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **khoang** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao độ cao các con chữ, cách lia bút khi kết thức chữ kh để viết tiếp oang. Làm tương tự với **khoác**, đặt dấu sắc trên **a.**  HS viết: **khoang tàu, áo khoác** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện |
| **TIẾT 2** | | | |
| **Hđ4:Tập đọc:**  **\*Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  -Giới thiệu tên bài và giải nghĩa *Quạ khoang: là loài chim quạ, lông đen nhưng phía sau cổ, trên lưng, và một dải quanh ngực có màu trắng; có cánh dài, mỏ dài, hay bắt gà con.*  **\*Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu, giọng hồi hộp ở đoạn kể chó vồ quạ, đuổi bắt thỏ.  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc:**quạ khoang, khoe, biết bay, khoác lác, tẽn tò, nhảy lên, lao tới, nhanh như cắt, rối rít, bẽn lẽn.**  +Giải nghĩa từ: **khoác lác** (nói phóng lên cho oai, không có thật)**; tẽn tò** ( cảm giác ngượng, xấu hổ, bị hẫng vì nhầm lẫn); **bẽn lẽn** ( dáng rụt rè, thiếu tự tin vì thẹn, xấu hổ)  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 12 câu. GV nói: *Có thể đọc liền 2 câu ngắn, đọc liền 3 câu cuối bài*.  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp. Chú ý nghỉ hơi ở câu dài để không bị hụt hơi: *Thỏ thấy vậy/ bèn nhảy lên mô đất trước mặt chó.*  **\*Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi đoạn 4 câu.   1. **Tìm hiểu bài đọc**   -GV nêu yêu cầu: Những ý nào đúng:  -Mời 1 HS đọc 3 ý  -Chỉ từng ý yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét | -HS đọc **Đôi bạn**  **-**HSTL: Quạ khoang đang bay lên, chó đuổi theo thỏ trắng. Thỏ trắng chạy vắt chân lên cổ  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp.  -Lắng nghe  -HS trả lời: 12 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | | |
| **4.Củng cố, dặn dò:**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -GV yêu cầu: HS đọc 8 vần vừa học trong tuần.  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**Tiết 1: TOÁN 3**

**Xăng – ti – mét**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*\* Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**\* Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

- Thông qua các hoạt động quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để nắm vững cách đo, đơn vị đo xăng-ti-mét, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò cứa HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác; cảm nhận sự kết nổi chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.khởi động:**  - GV cho HS thực hành đo độ dài của mặt bàn, của cái bảng và quyển sách xem mỗi đồ vật trên dài bao nhiêu gang tay, bnhieu sải tay, bao nhiêu bước chân, chia sẻ với cả lớp.  **2.Khám phá:**  - Gv cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo.  -Gv gọi HS nhận xét.  -Gv y/c Hs: Thao luận nhóm 2: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?  -Gv gọi 1 số nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp.  **3.Hoạt động:**  **1.** GV giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.  - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm.  -Gv gọi HS nhận xét các vạch chia trên thước.  GV hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:  Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật.  Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.  Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.  **\*Luyện tập:**  **Bài 1. Hộp màu dài bao nhiêu xăng-ti-mét?**  **-**Gv gọi HS nêu y/c.  - Gv hướng dẫn HS cách làm bài.  - Hs dùng thước có chia vạch xăng - ti- mét đo chiều dài của hộp màu.  - Đặt thước ở vạch số 0 thẳng với điểm đầu của hộp màu, sau đó đo xem hộp màu có độ dài bao nhiêu xăng – ti – mét?  -Gv gọi 1 số HS nêu kết quả mà mình đo được.  - Các bạn khác nhận xét.  - Gv nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  **Bài 2.**  -Gv gọi Hs nêu yêu cầu.  - HS quan sát các băng giấy cho trước, thực hiện các thao tác: Dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo độ dài các băng giấy.  -Hs thực hiện đo, sau đó ghi kết quả đo được.  -Hs quan sát, nhận xét cách đo của bạn.  - Gv nhận xét HS thực hiện đo đúng.  - Hs thảo luận nhóm đôi tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất.  Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).  -gv nhận xét, chữa bài.  **Bài 3**  -GV nhắc HS để đo độ dài không máy móc, cần thực hành linh hoạt trong trường hợp không thể đo bắt đầu từ vạch số 0 (thước gẫy, thước bị mờ....) thì vẫn có thể đo được nhưng phải đếm số xăng-ti-mét tương ứng với độ dài các vật cần đo.  -hs thực hiện đếm số xăng – ti – mét của nhãn vở rồi chọn kết quả đúng.  -Gv gọi 1 số Hs trả lời.  -Gv nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\*Vận dụng:**  **Bài 4.**  **-**Gv gọi HS nêu yêu cầu.  - Gv tổ chức cho Hs tham gia TC” ước lượng độ dài” theo nhóm đôi.  - Ví dụ: HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước.  -Gv gọi đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  -Gv nhận xét nhóm làm tốt.  **4. Củng cố, dặn dò:**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý?  Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. | -Hs lắng nghe, thực hiện.  - HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo (GV gọi đại diện HS mà có gang tay dài, ngắn khác nhau).  -Hs quan sát.  - HS nhận xét “cùng đo chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to)  -Hs thảo luận nhóm 2.  -HS khác lắng nghe, tiếp thu.  -HS lắng nghe, quan sát.  - HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:  -Hs thực hiện.  - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...),  -HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.  -Hs lắng nghe.  -Hs nêu yêu cầu.  -Hs lắng nghe, làm bài.  -Hs thực hiện đo.  HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.  -Hs nêu câu trả lời.  -Hs khác nhận xét.  - Hs lắng nghe, chữa bài.  -Hs nêu yêu cầu  -HS quan sát, thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.  -HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất.  -Hs nêu cách xác định.  -Hs lắng nghe, chữa bài.  -HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài.  -Hs làm bài, chọn đáp án đúng.  -2HS nêu đáp án.  -hs lắng nghe, chữa bài.  -Hs nêu yêu cầu  - Hs tham gia TC.  -1 số nhóm trình bày trước lớp.  -Hs lắng nghe, tiếp thu.  -Hs lắng nghe, trả lời.  -HS nêu câu trả lời.  -Hs lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI(1)**

**Bài 14: Cơ thể em (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS:

- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.**2. \*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

-Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm bảo vệ bản thân mình.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể. Phân biệt được con trai và con gái.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**:

* Bài giảng điện tử, bảng nhóm.
* Tranh ảnh minh hoạ trong SGK.

**- Học sinh:**

* Sách TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  -GV cho cả lớp hát  **2.Khám phá:**  -Gv giới thiệu bài học  **3. Hoạt động:**  **HĐ3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể.**  - Hs quan sát các hình trang 97 sgk,  - Một hs đặt câu hỏi, 1 bạn trả lời  - Sau đó đổi vai cho nhau  **\* HĐ nhóm:**  - HS hđ nhóm đôi  - Gọi 1 số cặp lên bảng thể hiện kết quả đã luyện tập theo cặp.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét.  -Gv nhận xét, chốt lại kiến thức.  **\*Luyện tập, vận dụng:**  **HĐ4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được:**  -HS thảo luận nhóm đôi kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nêu những khó khăn đối với những người có tay hoặc chân không cử động được.  - Khi gặp những người có tay hoặc chân không cử động được cần sự hỗ trợ, em sẽ làm gì?  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  -Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  -GV nhận xét, chốt lại kiến thức.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học, củng cố lại kiến thức, nhắc nhở hs tìm hiểu bài tiếp theo. | -Cả lớp hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình  -HS thực hiện  -Hđ nhóm đôi  -2, 3 nhóm lên bảng  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm  -HS nêu ý kiến của mình  -HS tham gia nêu ý kiến về những hành động em sẽ làm.  -Đại nhóm 2, 3 nhóm lên bảng trình bày.  -3 bạn đại diện 3 nhóm khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... **----------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: TOÁN\*2**

**So sánh các số trong phạm vi 100**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cách so sánh các số có hai chữ số

-Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Kết nối:**  **1. KTBC.**  **2. Bài mới**.  *a. Giới thiệu bài.*  *b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*  \* **Bài 4.**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài : phải so sánh các số , sau đó viết các số thích hợp vào ô trống  - Cho HS đổi vở kiểm tra chéo  - GV quan sát, nhận xét  \* **Bài 5**.  - GV nêu yêu cầu  - GV YC HS so sánh các số , sau đó nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn .  - GV nhận xét.  **\* Bài 6**  - GV nêu nêu cầu, cho HS quan sát hình  - GV Hướng dẫn HS làm bài.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét.  **\* Bài 7.**  - GV nêu yêu cầu.  -YCHS quan sát tranh và hỏi :  + Trong bài lá cây ghi số bao nhiêu là lớn nhất ?  + Tô màu gì vào lá cây ghi số 92 ?  + Trong bài lá cây ghi số bao nhiêu là nhỏ nhất ?  + Tô màu gì vào lá cây ghi số 28 ?  - YCHS làm bài  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét.  **\* Bài 8.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - YC HS làm bài  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố- dặn dò.**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhỏ các em về chuẩn bị bài sau. | -Hs nêu y/c  - HS làm bài  a) 6 < 11 < 14 < 26  b)24 > 18 > 13 > 7  - HS đổi vở nhận xét bạn  - HS nêu lại yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bạn.  -HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình  - HS làm bài theo yêu cầu  - HS nhận xét bạn  -Hs nhắc lại y/c  - HS quan sát hình  - Lá cây ghi số 92  -Màu đỏ  - Lá cây ghi số 28  -Màu xanh  - HS làm bài  -Hs đổi vở ktra chéo bài bạn.  -Hs lắng nghe, chữa bài.  - HS nêu y/c  -HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm  a) 34, 42, 57, 63  b) 99, 89, 54, 45  -Hs đổi vở ktra bài  -Lắng nghe, chữa bài vào vở.  -HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1C):*

**Thứ Sáu ngày 7 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 11**

**Bài 128: Kể chuyện Cá đuôi cờ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nghe hiểu câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể kể được toàn đoạn câu chuyện.
* Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi cá săn sắt tốt bụng, sắp đến đích vẫn sẵn sàng bỏ cuộc đua để giúp chị chim sẻ tìm lại quả trứng sắp nở. Chê cá rô ích kỉ, chỉ nghĩ đến đến chiến thắng. Cá săn sắt được mọi người yêu quý, đính lá cờ vào đuôi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy chiếu/ 6 tranh minh họa phóng to.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  **\* Kiểm tra bài cũ**  -GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện Hoa tặng bà, mời 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể chuyện theo 3 tranh.  **2.Khám phá:**  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài kể chuyện “ Cá đuôi cờ”. | -2 HS kể chuyện  -Lắng nghe |
| **3.Hoạt động:**  **3.1. Quan sát và phỏng đoán:**  **-**GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa, giới thiệu chuyện *Cá đuôi cờ:* Các em hãy xem tranh để biết chuyện có những nhân vật nào?  +GV chỉ hình cá săn sắt –HSTL  +GV chỉ hình cá rô phi và chị chim sẻ.-HSTL  +GV: Ngoài ra còn có cua, ếch, các loài các khác.  +GV : Hãy đoán điều gì có thể xảy ra trong câu chuyện?  **3.2.Giới thiệu câu chuyện**  **-**GV Câu chuyện kể về cuộc thi bơi giữa các loài cá. Cá săn sắt và cá rô phi đã vượt lên trước nhưng giữa đường, cá săn sắt lại dừng cuộc thi vì muốn giúp đỡ chị chim sẻ. Cá săn sắt về đích chậm nhưng vẫn được trao giải. Vì sao như vậy? Các em hãy theo dõi câu chuyện. | **-**HS quan sát trả lời cá nhân, đông thanh cả lớp:  +Cá săn sắt  +Cá rô phi, chị chim sẻ.  +HS dự đoán.( Các loài cá mở hội thi bơi, có điều gì đó xảy ra với chị chim sẻ...)  -HS lắng nghe |
| **3.3.Luyện tập:**  **\*Nghe kể chuyện:**  **-**GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ, hành động khác biệt của cá rô, các săn sắt trước tai nạn của chị Chim sẻ; thái độ cảm phục của cả hội thi trước hành động cao đẹp của săn sắt.  **\*Trả lời câu hỏi theo tranh:**  **a)** Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.  - GV chỉ tranh 1, hỏi: *Các loài cá trong hồ mở hội gì?Ai đã vượt lên trước?*  -GV chỉ tranh 2, hỏi: *Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức bơi về đích thì chim sẻ bay đến nói gì?*  -GV chỉ tranh 3: *Cá rô hay cá săn sắt quay lại chị chim sẻ?*  -GV chỉ tranh 4*: Cá săn sắt đã giúp được gì cho chị chim sẻ? Khi nó tiếp tục cuộc thi thì ai đã về đích?*  *-*GV chỉ tranh 5*: Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói gì với mọi người?*  -GV chỉ tranh 6*: Vì sao các săn sắt được trao giải đặc biệt? Vì sao cá săn sắt được gọi là cá đuôi cờ?*  b)Mỗi HS trả lời câu hỏi theo hai tranh  c)Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 6 tranh.  **\* Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)**  -Mỗi HS chỉ 2 tranh, tự kể chuyện.  -HS kể chuyện theo tranh bất kì. HS có thể chọn tranh bằng trò chơi **Xúc sắc** 6 mặt. HS 1 gieo quân xúc sắc, xuất hiện mặt số nào thì kể theo tranh đoạn ấy. Tương tự HS 2, nếu trùng thì gieo lại.  -1 hoặc 2 HS chỉ tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.  \*GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện.  **\*Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**  **-**GV: *Em có nhận xét gì về các săn sắt*?  -GV: *Em có nhận xét gì về cá rô?*  *-***GV kết luận**: Câu chuyện khen ngợi cá săn sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.  -GV yêu cầu HS nhắc lại | -HS lắng nghe  -HSTL: Các loài các trong hồ mở hội thi bơi. Cá rô phi và cá săn sắt đã vượt lên trước  - HSTL: Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức về đích thì chị chim sẻ bay đến, kêu thảm thiết:” Ai cứu con tôi với! Trứng của tôi sắp nở nhưng cơn dông đã lật nhào tổ của tôi xuống hồ rồi”.  -HSTL: Cá săn sắt lập tức quay lại giúp chị chim sẻ.  -HSTL: Cá săn sắt đã tìm thấy trứng cho chị chim sẻ. Khi nó tiếp tục cuộc thì cá rô đã về đích rồi.  -HSTL: Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói với mọi người: “Cá săn sắt đang dẫn đầu cuộc đua nhưng anh ấy đã dừng lại để cứu con tôi nên mới về đích chậm”.  -HSTL: Vì lòng tốt sẵn sàng cứu người.  Cá săn sắt còn gọi là cá đuôi cờ vì mọi người đã đính giải thưởng đặc biệt là lá cờ vào đuôi của nó.  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS kể  -HS thực hiện  -1,2 HS thực hiện  -HS thực hiện  -HSTL: Cá săn sắt tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ người khác.(Cá săn sắt thương người, đang thi cũng quay lại giúp chị chim sẻ tìm quả trứng rơi xuống hồ,…)  -HSTL: Cá rô c hỉ nghĩ đến cuộc thi, nghe chị chim sẻ kêu cứu cũng không giúp ( Cá rô chỉ nghỉ đến mình, không giúp người khác lúc khó khăn. Cá rô đáng trách,…)  -HS lắng nghe.  -HS nhắc lại |
| **4.Củng cố, dặn dò:**  -Hôm nay chúng ta học bài kể chuyện tên gì?  -Ý nghĩa câu chuyện là gì?  -Về nhà hãy kể lại câu chuyện cho ba mẹ và người thân cùng nghe.  -Chuẩn bị bài tiếp theo. | -HSTL: Cá đuôi cờ.  -Ý nghĩa: Câu chuyện khen ngợi cá săn sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.  -HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 12**

**Bài 129: Ôn tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Những người bạn tốt.*
* Làm đúng bài tập điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.
* Nghe viết 2 câu văn với chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy chiếu, SKG.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  **2.Khám phá:**  **\*Giới thiệu bài:**  -GV nêu mục đích yêu cầu của bài học. | -Lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **3.1. Bài tập 1 (Tập đọc)**  **a)** GV chỉ hình giới thiệu bài: Bài đọc *Những người bạn tốt* kể chuyện mèo, lợn và ếch lập đội thi bơi thuyền. Các bạn mỗi người đều có tài riêng nhưng đều bị mèo chê nên cuối cùng mèo phải thi bơi thuyền một mình. Vừa ra xa bờ, mòe rơi xuống nước. Các bạn đã cư xử với mèo như thế nào?  b) GV đọc mẫu  c) Luyện đọc từ ngữ: **bơi thuyền, vận động viên, chẳng thích ai, miệng ếch rộng ngoác, chèo khỏe, thuyền tròng trành, rơi xuống nước, choàng, xuýt xoa, thật tuyệt.**  -Giải nghĩa từ**:** *lợn* (heo); *rộng ngoác* (rộng hết cỡ, khác hẳn bình thường); *xuýt xoa* (phát ra âm thanh như tiếng gió, cảm giác bị rét và kinh ngạc trước việc gì)  d) Luyện đọc câu:  -GV bài đọc có 11 câu/  -GV chỉ từng câu (chỉ liền 3 câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.  -Đọc nối tiếp từng câu ( đọc liền 3 câu cuối bài).  e) Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm hai đoạn: 4 câu/ 7 câu)  -Cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ)  -GV hỏi: Vậy ai là bạn tốt của mèo?  g) BT về dấu câu  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -GV nêu yêu cầu: Ba câu văn đều thiếu dấu kết thúc câu. Cần đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi cuối mỗi câu cho phù hợp.  -Cả lớp đọc từng câu- YC một HS nói kết quả.  -GV chỉ từng câu, cả lớp trả lời lại.  **a) Ai là bạn tốt của mèo? (dấu chấm hỏi)**  **b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn.(dấu chấm)**  **c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn? (dấu chấm hỏi)**  **3.2. Bài tập 2 (Nghe viết)**  **-**GV viết bảng 2 câu văn cần nghe viết; nêu yêu cầu; chỉ hình thức thể hiện 2 câu văn: dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.  -1 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại.  -GV nhắc HS chú ý những từ dễ viết sai (*xuýt xoa, tuyệt)*; cách trình bày 2 câu văn: Viết chữ đầu câu 1 (*Mèo xuýt xoa*) lùi vào 1 ô. Chữ đầu câu 2, cũng lùi vào 1 ô, gạch đầu dòng, viết *Các bạn…*  *-*YC HS gấp SGK, mở vở luyện viết. Gv đọc từng câu hoặc đọc 2-3 tiếng một cho HS viết *(Mèo xuýt xoa:/ - Các bạn/ thật là/tuyệt vời).*  *-*GV đọc chậm *Mèo xuýt xoa* cho HS viết, tô chữ viết hoa M đầu câu. HS viết xong, GV đọc tiếp: (hai chấm xuống dòng, gạch đầu dòng) *Các bạn / thật là / tuyệt vời.* Đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần. HS nào viết bài vào vở có thể viết in hoa chữ M, C đầu câu.  *-*GV đọc chậm lại 2 câu văn để chữa lỗi.  -YC HS trao đổi vở với bạn để sửa lỗi cho nhau  -GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  -HS trả lời, lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc cá nhân, từng cặp  -HS thực hiện  -HSTL: lợn và ếch là bạn tốt của mèo.  -HS đọc: Chọn dấu câu (dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi) phù hợp với chỗ trống.  -HS lắng nghe  -HS đọc đồng thanh, tl cá nhân  -Cả lớp trả lời  -HSLN  -HS thực hiện  -HS gấp sách  -HS viết  -HS lắng nghe, kiểm tra bài viết  -Trao đổi, sửa chéo  -HS lắng nghe |
| **4.Củng cố, dặn dò**  -Chúng ta vừa học bài tập đọc gì?  -1 HS đọc lại bài tập đọc  -1 HS đọc lại câu văn vừa viết.  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài tiếp theo. | **-**HSTL: *Những người bạn tốt*  -HS đọc |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2)**

**Bài 14: Cơ thể em (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS:

- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.**2. \*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

-Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm bảo vệ bản thân mình.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể. Phân biệt được con trai và con gái.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**:

* Bài giảng điện tử, bảng nhóm.
* Tranh ảnh minh hoạ trong SGK.

**- Học sinh:**

* Sách TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  -GV cho cả lớp hát  **2.Khám phá:**  -Gv giới thiệu bài học  **3. Hoạt động:**  **HĐ5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ:**  - Hs quan sát các hình trang 99 sgk và trả lời các câu hỏi” Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?”  **\* HĐ nhóm:**  - HS hđ nhóm bốn trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày câu trả lời trước lớp.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét.  -Gv nhận xét, chốt lại kiến thức.  **\*Luyện tập, vận dụng:**  **HĐ6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể:**  -HS thảo luận chia sẻ về những việc làm hàng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi để giữ sạch cơ thể. Để từ đó nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  - HS thảo luận nhóm đôi lần lượt hỏi và trả lời các câu hỏi:  + Hằng ngày , bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - GV gọi 1, 2 nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, bổ sung.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học, củng cố lại kiến thức, nhắc nhở hs tìm hiểu bài tiếp theo. | -Cả lớp hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình, suy nghĩ.  -Hđ nhóm  -2, 3 hs đại diện nhóm lên bảng  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe, tiếp thu.  -HS thảo luận với bạn chia sẻ về ý kiến của mình.  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  -Đại nhóm 2, 3 nhóm lên bảng trình bày.  -3 bạn đại diện 3 nhóm khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2)**

**Bài 14: Cơ thể em (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS:

- Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.**2. \*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

-Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm bảo vệ bản thân mình.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học: Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài cơ thể. Phân biệt được con trai và con gái.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết các bộ phận trên cơ thế giúp em thực hiện nhiều hoạt động khác nhau trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**:

* Bài giảng điện tử, bảng nhóm.
* Tranh ảnh minh hoạ trong SGK.

**- Học sinh:**

* Sách TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  -GV cho cả lớp hát  **2.Khám phá:**  -Gv giới thiệu bài học  **3. Hoạt động:**  **HĐ5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ:**  - Hs quan sát các hình trang 99 sgk và trả lời các câu hỏi” Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?”  **\* HĐ nhóm:**  - HS hđ nhóm bốn trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày câu trả lời trước lớp.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét.  -Gv nhận xét, chốt lại kiến thức.  **\*Luyện tập, vận dụng:**  **HĐ6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể:**  -HS thảo luận chia sẻ về những việc làm hàng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi để giữ sạch cơ thể. Để từ đó nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  - HS thảo luận nhóm đôi lần lượt hỏi và trả lời các câu hỏi:  + Hằng ngày , bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - GV gọi 1, 2 nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, bổ sung.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học, củng cố lại kiến thức, nhắc nhở hs tìm hiểu bài tiếp theo. | -Cả lớp hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình, suy nghĩ.  -Hđ nhóm  -2, 3 hs đại diện nhóm lên bảng  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe, tiếp thu.  -HS thảo luận với bạn chia sẻ về ý kiến của mình.  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  -Đại nhóm 2, 3 nhóm lên bảng trình bày.  -3 bạn đại diện 3 nhóm khác nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: TOÁN \*3**

**So sánh các số trong phạm vi 100**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cách so sánh các số có hai chữ số

-Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.**  **1. KTBC.**  **2. Bài mới**.  *a. Giới thiệu bài.*  *b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*  **\* Bài 9.**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Trong 4 số là 43, 46, 49, 52 số nào nhỏ hơn 46 ?  Vậy số vỏ ốc của Bình có thể là bao nhiêu ?  -Nhận xét  **\* Bài 10**.  - GV nêu yêu cầu  - Trong 3 số 68, 69, 70 số nào lớn hơn 68 và nhỏ hơn 70 ?  -Vậy số ghi trên hộp thư nhà Mai là số nào ?  - Gv quan sát, nhận xét  **\* Bài 11.**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Tìm các số bé hơn 60 ?  - Nối các số bé hơn 60 vào cây nấm số 1  + Tìm các số lớn hơn 60 ?  - Nối các số lớn hơn 60 vào cây nấm số mấy ?  **3. Củng cố- dặn dò.**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại yêu cầu  -Số 43  - HS làm bài  - 43  HS làm bài và đọc bài làm  -Số 69  -Số 69  HS làm bài và đọc bài làm  -Các số bé hơn 60 : 8, 29, 55,17, 59  -HS làm  -Các số lớn hơn 60 : 86, 62, 73, 100  - Nối các số lớn hơn 60 vào cây nấm số 2.  -Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

*(1B):*

**Tiết 3: TOÁN \*3**

**So sánh các số trong phạm vi 100**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cách so sánh các số có hai chữ số

-Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.**  **1. KTBC.**  **2. Bài mới**.  *a. Giới thiệu bài.*  *b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*  **\* Bài 9.**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Trong 4 số là 43, 46, 49, 52 số nào nhỏ hơn 46 ?  Vậy số vỏ ốc của Bình có thể là bao nhiêu ?  -Nhận xét  **\* Bài 10**.  - GV nêu yêu cầu  - Trong 3 số 68, 69, 70 số nào lớn hơn 68 và nhỏ hơn 70 ?  -Vậy số ghi trên hộp thư nhà Mai là số nào ?  - Gv quan sát, nhận xét  **\* Bài 11.**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Tìm các số bé hơn 60 ?  - Nối các số bé hơn 60 vào cây nấm số 1  + Tìm các số lớn hơn 60 ?  - Nối các số lớn hơn 60 vào cây nấm số mấy ?  **3. Củng cố- dặn dò.**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại yêu cầu  -Số 43  - HS làm bài  - 43  HS làm bài và đọc bài làm  -Số 69  -Số 69  HS làm bài và đọc bài làm  -Các số bé hơn 60 : 8, 29, 55,17, 59  -HS làm  -Các số lớn hơn 60 : 86, 62, 73, 100  - Nối các số lớn hơn 60 vào cây nấm số 2.  -Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------